

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7936 /UBND-KTTH

Gia Lai, ngày 15 tháng 12 năm 2025

V/v báo cáo tình hình kinh tế - xã
hội quý IV và cả năm 2025

Kính gửi: Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương

Thực hiện Công văn số 1376-CV/BCSCLTW ngày 28/11/2025 của Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương, Công văn số 152-CV/TU ngày 01/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy và Công văn số 439-CV/ĐU ngày 02/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2025;

Trên cơ sở rà soát tổng hợp, báo cáo của Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan và sau khi xem xét, UBND tỉnh kính báo cáo Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Chi tiết theo nội dung đính kèm Công văn này*).

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2025 tỉnh Gia Lai

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội

Xác định năm 2025 là năm đặc biệt quan trọng, năm tăng tốc, bứt phá, về đích, ngay từ đầu năm 2025, UBND tỉnh đã kịp thời quán triệt phương châm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá*”, ban hành các Văn bản, Chương trình, Kế hoạch hành động... nhằm cụ thể hoá các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các Văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, phòng chống lụt bão, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng.

Đề triển khai đồng bộ, hiệu quả chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã đề ra; ngay từ thời điểm cuối năm 2024, UBND tỉnh đã chủ động, ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến từng sở, ban, ngành, địa phương và thông báo chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đối với từng huyện, thị xã, thành phố, định hướng đến cấp xã¹.

Kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương của Trung ương về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh Gia Lai cũng đã kịp thời cập nhật kịch bản điều hành, ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cho 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh², gắn với kịch bản tăng trưởng GRDP từ 7,5 trở lên trọng năm 2025, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2026 – 2030.

II. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2025

2.1. Về phát triển kinh tế

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) ước tăng 7,2%; xếp thứ 28/34 địa phương cả nước, thứ 03/06 địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,35%, công nghiệp và xây dựng tăng 11,12% (riêng công nghiệp tăng 12,62%), dịch vụ tăng

¹ Trước đó, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2025 triển khai thực hiện; đồng thời, trên cơ sở Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND tỉnh đã chủ động ban hành Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19/12/2024, Công văn số 10039/UBND-TH ngày 11/12/2024 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thống nhất từ tỉnh đến cấp huyện và định hướng đến cấp xã, đảm bảo số liệu đồng bộ, khả thi theo kịch bản chỉ tiêu.

² Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 và số 889/QĐ-UBND ngày 25/7/2025

7,38%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,15%.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu như sau: Có 18/21 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 02/21 chỉ tiêu không đạt kế hoạch (*Tốc độ tăng Tổng sản phẩm địa phương; Tỷ lệ che phủ rừng*); 01/21 chỉ tiêu tạm hoãn đánh giá năm 2025 (*Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã*).

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Kết quả
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,5 ³	7,20	Không đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	4,2	3,35	Không đạt
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,8	11,12	Vượt
	+ Công nghiệp	%	11,6	12,62	Vượt
	+ Xây dựng	%	8,8	7,43	Không đạt
	- Dịch vụ	%	7,8	7,38	Không đạt
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	3,0	3,15	Vượt
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,9	-	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	8,5 - 9,5	9,0	Đạt
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.880,6	3.447,5	Vượt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	24.094,9	25.950,0	Vượt
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	22.903,2	25.243	Vượt
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	980	590,8	Không đạt
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	8,5 - 9,0	8,8	Đạt
6	Duy trì mức sinh thay thế (<i>bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con</i>)		Duy trì	Duy trì	Đạt
7	Tạo việc làm mới	Người	59.700	67.672	Vượt
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	65,36	65,36	Đạt
9	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,24	2,19	Vượt
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	22,76	22,77	Vượt
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,6	95,62	Vượt
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	96,8	100	Vượt
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	98,0	Tạm hoãn đánh giá	

³ Tại Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%, tỉnh Gia Lai được Chính phủ giao Mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 là 7,5%

14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	34,7	34,8	Vượt
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	11,5	11,5	Đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,1	45,4	Không đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99	99	Đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	38,5	38,5	<i>Đạt</i>
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	73,5	74,2	Vượt
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	91,5	91,5	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	60	60	Đạt
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	742	742	Đạt

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chất lượng tăng trưởng

Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch năm 2025 như sau: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 28,84%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,62%, dịch vụ chiếm 38,60%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,93%.

3. Phát triển các khu vực kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

Hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản và công tác quản lý tài nguyên, môi trường duy trì ổn định và đạt kết quả tích cực.

Về trồng trọt: Công tác chuẩn bị sản xuất, phòng chống dịch bệnh và chỉ đạo sản xuất được thực hiện tốt trong năm. Tổng diện tích gieo trồng lúa ước đạt 169.572 ha (vụ Đông Xuân 73.654 ha, vụ Hè Thu 42.161 ha, vụ Mùa 53.756 ha), tăng 1,4% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 1,07 triệu tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng một số cây trồng khác như sau: Cây ngô 46.708 ha, tăng 1%; cây lạc 14.088 ha, giảm 0,9%; rau các loại 49.595 ha, tăng 1,6%; đậu các loại 22.781 ha, giảm 1,5% so với cùng kỳ...

- Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Trong năm 2025, đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả, với diện tích 13.345 ha (trong đó: đất trồng lúa thường xuyên bị hạn 5.965 ha, đất trồng sắn 6.253 ha, đất trồng mía 86 ha, đất trồng điều 381 ha, đất trồng tiêu 125 ha, đất trồng cà phê 42 ha, đất trồng cao su 99 ha, đất khác 393 ha). Chuyển sang các cây trồng như: khoai lang 963 ha, rau các loại 2.101 ha, đậu đỗ các loại 517 ha, ngô 904 ha, lạc 3.194 ha, mè 381 ha, thuốc lá 704 ha, cỏ chăn nuôi 495 ha, cây hàng năm khác 3.200 ha, cây ăn quả 635 ha, cây lâu năm 252 ha.

- Về tình hình sinh vật gây hại cây trồng: Nhờ triển khai đồng bộ các biện pháp, diện tích bị sâu bệnh gây hại giảm đáng kể; các đối tượng nguy hiểm như

rầy nâu, đạo ôn lúa; rệp sáp, gỉ sắt hại cà phê; tuyến trùng, vàng lá chết chậm trên tiêu; khảm lá sắn... được kiểm soát, không lây lan diện rộng.

- Về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; phát triển trồng trọt ứng dụng công nghệ cao: Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 70.675,56 ha cây trồng được cấp chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ (VietGAP, GlobalGAP; 4C; Organic, Rainforest Alliance), tăng 1.211,56 ha so với cuối năm 2024⁴; khoảng 250.988,17 ha cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm⁵, tăng 2.501,17; có khoảng 88.768,5 ha cây trồng được đầu tư ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, tăng 1.405,5 ha; đã được cấp 308 mã số vùng trồng (10.703,4 ha)⁶, tăng 32 mã số vùng trồng so với cùng kỳ năm 2024...

Về chăn nuôi: Trong năm 2025, công tác quản lý kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường và phát huy hiệu quả. Tổng đàn vật nuôi chủ lực đến cuối năm 2025: Đàn bò ước đạt 793.800 con, tăng 1,8%; đàn lợn ước đạt 1.681.100 con, tăng 13,8%; đàn gia cầm ước đạt 18,428 triệu con, tăng 7,8% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Thịt bò ước đạt 90.750 tấn, bằng 98,6% so với cùng kỳ; thịt lợn ước đạt 315.600 tấn, tăng 13,7% so với cùng kỳ; thịt gia cầm ước đạt 59.483 tấn, tăng 10,8% so với cùng kỳ.

- Tình hình dịch bệnh: Từ cuối tháng 6/2025 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại 59 hộ chăn nuôi/44 thôn, làng của 24 xã, phường⁷. Tổng số lợn mắc bệnh, xử lý tiêu hủy là 1.189 con/ trên tổng đàn 1.434 con; tổng số lợn mắc bệnh, xử lý tiêu hủy là 1.255 con, tổng khối lượng tiêu hủy 73.997 kg. Các ổ dịch xảy ra đều được cập nhật, báo cáo kịp thời và đầy đủ trên Hệ thống Vahis.

Về lâm nghiệp: Công tác kiểm tra, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là những vùng trọng điểm; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng; tổ chức tuần tra, kiểm soát, truy quét, ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản được tăng cường có hiệu quả. Bước đầu ứng dụng công nghệ thiết bị bay không người lái vào công tác kiểm tra, giám sát rừng để kịp thời phát hiện các vùng biến động rừng; tổ chức kiểm tra, xác minh và có hướng xử lý kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát rừng, nhất là tại các khu vực có địa hình rừng núi phức tạp, hiểm trở và bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có. Diện tích trồng rừng năm 2025 ước đạt 26.947 ha, đạt 100% kế hoạch; khai thác thác được 2.170.000 m³ gỗ.

Các vụ vi phạm lâm nghiệp giảm so với cùng kỳ năm 2024; từ đầu năm đến cuối tháng 11/2025 xảy ra 02 vụ cháy rừng trồng, diện tích rừng bị thiệt hại

⁴ trong đó có: 6.976 ha cây trồng được cấp chứng nhận VietGAP; 6.084,56 ha được cấp chứng nhận GlobalGAP; 44.246 ha được cấp chứng nhận 4C; 194 ha được cấp chứng nhận Organic, 13.175 ha được cấp chứng nhận Rainforest Alliance).

⁵ đối tượng tham gia liên kết có 95 hợp tác xã, 72 tổ hợp tác, 47 nông hội và 69 doanh nghiệp tham gia.

⁶ trong đó có 255 mã số vùng trồng xuất khẩu (10.246,51 ha) và 53 mã số vùng trồng nội địa (456,89 ha).

⁷ gồm: An Nhơn Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước, Ân Hảo, Cửu An, Ia Nan, Mang Yang, Ia Tul, Ia Krái, Ia Grai, Chư Sê, Ia Krêl, Ia Phú, Lơ Pang, Al Bá, Đức Cơ, Ayun Pa, Tuy Phước Đông, Chư A Thai, Ia Ko, Phú Thiện, Pờ Tó, Phù Mỹ, An Nhơn Nam.

6,15 ha⁸; xảy ra 254 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp (*giảm 102 vụ*).

- Kết quả thực hiện trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn và quản lý rừng bền vững: Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn 41,5 ha. Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.294,3 ha; có 46/46 chủ rừng là tổ chức được phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững⁹; diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh là 25.380,90 ha¹⁰.

Về thủy sản: Hoạt động nuôi trồng thủy sản nhìn chung phát triển ổn định nhờ đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chú trọng các đối tượng nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao, phát triển nuôi biển, nuôi hồ chứa gắn với bảo vệ môi trường. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 300.698 tấn, tăng 2,0% so với cùng kỳ; trong đó: Sản lượng khai thác ước đạt 287.066 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng ước đạt 13.631,9 tấn, giảm 1,6% so với cùng kỳ.

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định. UBND tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện và tổ chức các cuộc họp để đánh giá, rút kinh nghiệm và có thông báo chỉ đạo cho các Sở, ngành và chính quyền địa phương triển khai các giải pháp cấp bách về khắc phục thẻ vàng của Ủy ban châu Âu EC, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng trong lĩnh vực phát triển thủy sản của tỉnh. Đồng thời, tổ chức các đợt kiểm tra thực tế công tác triển khai thực hiện tại các địa phương ven biển; tổ chức các Đoàn công tác liên ngành làm việc với các tỉnh phía Nam để trực tiếp gặp gỡ, tuyên truyền, vận động, yêu cầu ngư dân không vi phạm khai thác IUU, ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài.

Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Từ đầu năm đến nay, đã phê duyệt danh sách tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (08 đợt) cho 245 tàu cá, lũy kế toàn tỉnh có 3.215 tàu cá; đã tiếp nhận 12.431 hồ sơ đề nghị hỗ trợ (trong đó 10.142 hồ sơ nhiên liệu, 2.289 hồ sơ bảo hiểm), đã tổ chức thẩm định 03 đợt cho 3.397 hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu, UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ chi phí nhiên liệu (02 đợt năm 2024) cho 2.333 hồ sơ với số tiền 210.025 triệu đồng.

Về phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục phối hợp với các địa phương hướng dẫn xây dựng dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, đã hình thành mới 10 chuỗi liên kết (đạt 90,91% kế hoạch).

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá hiện trạng và đăng ký kế hoạch thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến nay có 47/110 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 42,7%); 03/47 xã

⁸ phường Hoài Nhơn Bắc: 01 vụ, diện tích 5,7 ha; xã Đăk Sơ Mei: 01 vụ, diện tích 0,45 ha.

⁹ gồm: 01 Vườn quốc gia; 31 Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và 14 Công ty Lâm nghiệp.

¹⁰ Trong đó: Rừng tự nhiên 1.449,81 ha; diện tích khoanh nuôi tái sinh và khu vực bảo vệ ven suối 519,72 ha và diện tích rừng trồng 23.411,37 ha.

đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 6,4%).

Về chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Trong năm 2025, đã tổ chức đánh giá, xếp hạng công nhận 135 sản phẩm đạt hạng OCOP; trong đó: có 102 sản phẩm 3 sao, 27 sản phẩm 4 sao và 06 sản phẩm 5 sao. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 981 sản phẩm đạt hạng OCOP, trong đó: 851 sản phẩm đạt hạng OCOP 3 sao, 123 sản phẩm đạt hạng OCOP 4 sao và 07 sản phẩm đạt hạng OCOP 5 sao¹¹.

b) Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

- *Về sản xuất công nghiệp*: Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng với các biện pháp đồng bộ được triển khai từ trung ương và tỉnh, hoạt động sản xuất công nghiệp trong năm vẫn duy trì sự tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 9% so với cùng kỳ; trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 6,02%; công nghiệp khai khoáng giảm 4,68%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 19,82%; cung cấp nước quản lý và xử lý rác thải nước thải tăng 9,95% so với cùng kỳ.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ 87 dự án sản xuất công nghiệp với tổng vốn 6.313 tỷ đồng đi vào hoạt động từ năm 2024 và khoảng 100 dự án sản xuất công nghiệp với tổng vốn khoảng 12.238 tỷ đồng được khởi công, xây dựng và đưa vào sản xuất trong năm 2025, góp phần tạo năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp chủ lực.

Hoạt động khu, cụm công nghiệp tiếp tục phát triển ổn định. Đến nay, toàn tỉnh có 62/99 cụm công nghiệp (CCN) được thành lập với diện tích 2.434 ha, 46/62 CCN đã đi vào hoạt động, diện tích đất công nghiệp 1.112 ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 82,4%.

Bên cạnh việc tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp đang triển khai trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức gỡ gỡ làm việc, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu, tạo việc làm cho lao động địa phương.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

- *Về Xây dựng*: Trong năm 2025, công tác xây dựng, phát triển đô thị, quản lý quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và nhà ở tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ phủ kín quy hoạch đô thị đạt 100%; dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 73,5%; hoàn thành 742 căn nhà ở xã hội. Thị trường bất động sản phát triển ổn định, an toàn; thực

¹¹ 507 chủ thể OCOP bao gồm: 82 chủ thể là hợp tác xã (chiếm 16,17%); 81 chủ thể là công ty (chiếm 15,98%); 340 chủ thể là cơ sở sản xuất (chiếm 67,06%); 4 chủ thể là hội nông dân/làng nghề/tổ hợp tác (chiếm 0,79%).

hiện tốt công tác rà soát, ban hành các chính sách về nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

Đã xây dựng và ban hành sổ tay hướng dẫn quản lý hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức các đợt tập huấn theo hướng “cầm tay chỉ việc”; tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

c) Về dịch vụ

- *Về du lịch*: Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch tiếp tục được duy trì thường xuyên. Trong thời gian qua, ngành Du lịch đã tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó nổi bật là Lễ hội tinh hoa Đại Ngàn - Biển xanh hội tụ năm 2025, góp phần thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh.

Năm 2025, cả tỉnh ước đón 12,4 triệu lượt khách du lịch, tăng 17,6% so với năm 2024, với doanh thu 29.000 tỷ đồng. Bên cạnh tổ chức tốt các sự kiện, sản phẩm du lịch mới, ngành du lịch đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

- *Về vận tải hành khách và hàng hóa*: Năm 2025, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 82,6 triệu hành khách, tăng 15,1% và luân chuyển 10.923 triệu hành khách.km, tăng 15,8% so với cùng kỳ. Vận chuyển hàng hoá ước đạt 56,3 triệu tấn, tăng 13,0%; luân chuyển 8.302 triệu tấn.km, tăng 13,1% so với cùng kỳ. Hàng hoá thông qua cảng biển tại địa phương trong năm 2025 ước đạt 13.725,3 nghìn TTQ, giảm 3,4% so với cùng kỳ.

4. Phát triển thương mại nội địa, quốc tế

- *Thương mại nội địa*: Năm 2025, hoạt động thương mại nội địa trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động, tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giá cả hàng hóa cơ bản ổn định; nguồn cung dồi dào, không xảy ra thiếu hàng, sốt giá. Tỉnh tổ chức nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ nhân dân và du khách, góp phần kích cầu tiêu dùng và tăng doanh thu dịch vụ.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước đạt 198.384 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ; trong đó bán lẻ hàng hóa ước đạt 149.379 tỷ đồng, tăng 12,4%; lưu trú, ăn uống ước đạt 28.627 tỷ đồng, tăng 15,9%; du lịch lữ hành ước đạt 1.186 tỷ đồng, tăng 14,3%; dịch vụ khác ước đạt 19.191 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, sàn thương mại điện tử; phát triển kênh phân phối hiện đại gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương. Tổ chức, triển khai chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, kết nối thương mại điện tử xuyên biên giới trên sàn thương mại điện tử quốc tế và mở rộng thị trường tiêu thụ sản

phẩm. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được thực hiện sâu rộng, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, nâng cao nhận thức và hành vi tiêu dùng của người dân theo hướng ủng hộ hàng hóa trong nước, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nội địa.

Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh đã tổ chức Hội nghị tăng cường công tác quản lý chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; tuyên truyền pháp luật và hướng dẫn nhận biết hàng thật – giả. Lực lượng quản lý thị trường đã tổ chức kiểm tra diện rộng các mặt hàng dễ bị làm giả như sữa, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe...

- Về xuất nhập khẩu: Hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2025 duy trì đà tăng trưởng tích cực mặc dù chịu tác động từ các chính sách thuế quan và rào cản thương mại của Hoa Kỳ, yêu cầu doanh nghiệp tăng cường đổi mới sản phẩm và mở rộng thị trường.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 ước đạt 3.447,5 triệu USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ và vượt 19,7% so với kế hoạch. Một số nhóm hàng xuất khẩu chủ lực: Sản phẩm gỗ, cà phê, sản phẩm bằng chất dẻo, mủ cao su, sản phẩm may mặc, hải sản các loại, sắn và các sản phẩm từ sắn. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 950 triệu USD, tăng 11,7% so với năm 2024. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu gồm: Thủy sản nguyên liệu, vải các loại, nguyên phụ liệu dệt may – da giày, gỗ và sản phẩm từ gỗ, các loại máy móc, thiết bị phục vụ dây chuyền sản xuất.

5. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Sở, ngành, Ban quản lý dự án đẩy nhanh công tác chuẩn bị, đảm bảo điều kiện để tổ chức khởi công, khánh thành các dự án, công trình quy mô lớn, ý nghĩa chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025) và Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030¹². Ngoài ra tỉnh cũng tích cực đẩy nhanh công tác chuẩn bị, đảm bảo điều kiện để tổ chức khởi công, khánh thành các dự án, công trình quy mô lớn, ý nghĩa chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tích cực triển khai thực hiện dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh) và Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn Đường ven biển (các đoạn: Cát Tiến - Diêm Vân, Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới), các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, các công trình văn hóa, lịch sử...

6. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, phát triển kinh tế tư nhân

¹² Tổ chức lễ khởi công, khánh thành 08 dự án trọng điểm trên địa bàn, bao gồm: (i) Dự án đầu tư xây dựng đường cắt hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; (ii) Dự án Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; (iii) Dự án Đầu tư Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phù Mỹ; (iv) Dự án tuyến đường kết nối đường Tây tỉnh đến đường ven biển qua địa bàn huyện Phù Mỹ; (v) Dự án Khu sản xuất, chế biến nông, lâm sản tập trung (VinaNutrifood Bình Định); (vi) Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Bình Thành; (vii) Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cát Hiệp; (viii) Dự án Cụm công nghiệp Cát Hanh

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2025 với sự tham dự của các tổ chức quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến đầu tư và hơn 400 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tại Hội nghị, tỉnh đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) cho 69 dự án với tổng vốn 119.700 tỷ đồng, tương đương hơn 4,6 tỷ USD.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh thu hút 175 dự án đầu tư (*vượt kế hoạch năm 2025 là 165 dự án*) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 157.979,33 tỷ đồng, trong đó có 159 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 122.295,3 tỷ đồng và 16 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 35.683,98 tỷ đồng (tương đương 1.427 triệu USD). Kết quả này cho thấy sức hút mạnh mẽ từ tiềm năng, chính sách cởi mở và quyết tâm đồng hành cùng doanh nghiệp của tỉnh, kỳ vọng mang lại hiệu ứng tích cực cho nền kinh tế địa phương trong thời gian đến.

Một số dự án có quy mô lớn đã thu hút mới trong thời gian qua như: Dự án Tổ hợp sản xuất tái chế vải Polyester của Tập đoàn Syre (Thụy Điển) với vốn đăng ký đầu tư 24.970 đồng (1 tỷ USD); 03 dự án Khu đô thị, dịch vụ du lịch nổi Trung tâm đầm Đề Gi với tổng vốn đăng ký 8.553 tỉ đồng; dự án Nhà máy điện gió Vân Canh Bình Định với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.700 tỷ đồng; dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1 với tổng vốn đăng ký đầu tư 4.569,4 tỷ đồng; dự án Đầu tư mở rộng nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.333 tỷ đồng; dự án Trung tâm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năng lượng tái tạo với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.300 tỷ đồng...

7. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

UBND đã chỉ đạo triển khai quyết liệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh; tập trung triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng các ứng dụng AI để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành.

Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh toàn diện và đạt được một số kết quả tích cực. Nhiều mô hình đã có tác động tích cực và tạo sự lan tỏa trong xã hội như: triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; Bệnh án điện tử; Học bạ số tại 100% các cơ sở giáo dục phổ thông; lập hóa đơn điện tử, khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền cho các hộ kinh doanh; ứng dụng công nghệ sinh trắc học, nền tảng VNeID tại Cảng hàng không Phù Cát;; ứng dụng Sổ tay đảng viên, phần mềm Điều hành tác nghiệp cho các cơ quan Đảng... Đồng thời, hoàn thành việc số hóa và làm sạch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; dữ liệu hộ tịch; dữ liệu cán bộ,

công chức, viên chức; thông tin doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế, qua đó giúp công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh bước đầu có nhiều khởi sắc, làm cơ sở, nền tảng đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong thời gian đến.

Tiếp tục đổi mới cơ chế, phương thức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Trong năm 2025 đã hình thành mới 04 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đồng thời, tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) và nâng cấp Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục Liên ngành (IFIRSE) thành viện nghiên cứu trọng điểm cấp quốc gia.

8. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2025 ước đạt 85.312,8 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ. Trong đó vốn Nhà nước ước đạt 29.062 tỷ đồng, tăng 11,5%; vốn khu vực ngoài Nhà nước ước đạt 54.353 tỷ đồng, tăng 7,6%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ước đạt 1.897 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

9. Hoạt động của doanh nghiệp

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Ước năm 2025, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 3.000 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 27.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó có 350 doanh nghiệp giải thể, 1.300 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 620 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

10. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công

Ngay từ đầu năm 2025, thực hiện các Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn; đã kịp thời điều chỉnh nội bộ và trình HĐND tỉnh điều hòa kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời, quyết liệt theo tinh thần thiết lập kỷ cương giải ngân đầu tư công, cương quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định, chậm giải ngân theo các mốc thời gian đã thông báo, các dự án vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) không thể thực hiện được,... sang các dự án có tiến độ thực hiện, giải ngân tốt, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch, các dự án chuyển tiếp đã có sẵn khối lượng thanh toán...

Vốn kế hoạch năm 2025 tỉnh Gia Lai: 19.047,837 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 10/12/2025 là: 11.381,645 tỷ đồng, đạt 59,75% so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân giao (11.381,645/19.047,837 tỷ đồng), đạt 75,06% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (11.381,645/15.163,773 tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn NS tỉnh có giá trị giải ngân là: 8.545,142 tỷ đồng/13.162,065 tỷ đồng, đạt 64,92%,

- Vốn NSTW (bao gồm ODA) có giá trị giải ngân là: 2.836,503 tỷ đồng/5.885,772 tỷ đồng, đạt 48,19%. Trong đó:

+ Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực: Giá trị giải ngân 2.081,621 tỷ đồng, đạt 46,94% (2.081,621/4.435,037 tỷ đồng).

+ Vốn Chương trình MTQG: giá trị giải ngân 754,882 tỷ đồng, đạt 52,03% (754,882/1.450,735 tỷ đồng). Trong đó: CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giá trị giải ngân 372,586 tỷ đồng, đạt 47,33%; CTMTQG Giảm nghèo bền vững: Giá trị giải ngân 60,821 tỷ đồng, đạt 29,49%; CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới: Giá trị giải ngân 321,475 tỷ đồng, đạt 70,29%.

Ước cả năm 2025, giá trị giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh là 18.029,666 tỷ đồng, so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đạt 119,69%; so với kế hoạch HĐND tỉnh giao đạt 95,15%.

11. Tình hình thu, chi ngân sách

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã xây dựng kịch bản điều hành thu – chi ngân sách chi tiết theo tháng, quý; chỉ đạo các ngành chủ động tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, mở rộng cơ sở thu, tạo nguồn thu bền vững.

Ước cả năm 2025, tổng thu ngân sách nhà nước là 25.950 tỷ đồng, đạt 107,7% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 13,1% so với cùng kỳ. Trong đó thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xổ số kiến thiết*) là 13.860 tỷ đồng, đạt 100,3% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 6,1% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất là 10.900 tỷ đồng, đạt 125,4% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 29% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 590,8 tỷ đồng, đạt 60,3% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 70,2% cùng kỳ năm 2024. Phấn đấu trong điều kiện bình thường, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 là 27.000 tỷ đồng, đạt 112,1% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 17,7% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xổ số kiến thiết*) là 14.910 tỷ đồng, đạt 107,9% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt 14,2% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 ước thực hiện 44.269 tỷ đồng, đạt 102,3% so với dự toán; trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 25.589 tỷ đồng, đạt 104,5% dự toán HĐND tỉnh giao.

12. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép hoặc không đúng quy định, gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. Tổ chức kiểm tra các khu vực đề nghị đóng cửa mỏ các mỏ vật liệu phục vụ thi công các công trình vốn ngân sách tỉnh và dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam; khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng trong phạm vi công trình xây dựng đường bộ cao tốc

Bắc - Nam. Hoàn thành công đoạn kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng.

2.2. Về xã hội

Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế, khoa học – công nghệ và an sinh xã hội tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực.

1. Về phát triển văn hóa

Đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh như: Lễ Kỷ niệm 236 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Lễ Kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Bình Định và 50 năm ngày Giải phóng tỉnh Gia Lai; ngày Hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ IV, kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030... Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được tăng cường; phong trào thể dục - thể thao được duy trì, triển khai theo kế hoạch. Đã tích cực tham gia các sự kiện, hội chợ du lịch quy mô lớn nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh điểm đến và sản phẩm du lịch đặc trưng của Gia Lai¹³ góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế du lịch Gia Lai trên bản đồ du lịch Việt Nam. Ước năm 2025, phát triển được 14 sản phẩm du lịch mới, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Các hoạt động thể thao quần chúng, các giải thi đấu thể thao trong tỉnh được triển khai theo kế hoạch.

2. Về giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tỉnh tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024–2025 và triển khai năm học 2025–2026; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, đẩy mạnh chuyển đổi số và giáo dục STEM; tăng cường chỉ đạo các nhiệm vụ giáo dục mầm non, phổ thông theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 99,32%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 71,99%.

¹³ gồm: Hội chợ Du lịch quốc tế ITE TP. Hồ Chí Minh lần thứ 19 năm 2025; Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam (VITM) tại Hà Nội; gian hàng trưng bày, giới thiệu ẩm thực tỉnh Gia Lai tại Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội toàn quốc nhân dịp 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham gia Gian hàng quảng bá du lịch Gia Lai giới thiệu các ấn phẩm, phim quảng bá, sản phẩm du lịch đặc trưng, dịch vụ du lịch thông minh,... tại Hội chợ mùa thu 2025.

Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục – đào tạo; đồng thời triển khai khởi công xây dựng trường nội trú liên cấp tại 7 xã biên giới đất liền theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

Việc thực hiện các tiểu dự án đào tạo nghề, giải quyết việc làm thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập và tạo sinh kế cho người dân.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: tỉnh đã triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 nhằm tăng cường bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; trang bị và nâng cao kỹ năng số, giúp cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng công nghệ số một cách hiệu quả trong thực thi công vụ, gắn đào tạo, với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. Về phát triển y tế và đảm bảo an sinh xã hội

- *Về y tế:* Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, bảo đảm đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư và trang thiết bị y tế. Bên cạnh đó, công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm về an toàn thực phẩm.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- *Về an sinh xã hội, lao động, việc làm:* Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Tiếp tục giải quyết chế độ trợ cấp cho các trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định. Các Hội nghị, diễn đàn về hướng nghiệp; tư vấn xuất khẩu lao động; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động,... tiếp tục được duy trì và triển khai có hiệu quả. Năm 2025, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 67.672 người, đạt 113,4% kế hoạch, tăng 0,47% so với cùng kỳ.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ, tết.

- *Lĩnh vực người có công* tiếp tục được quan tâm triển khai sâu rộng, kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Nhân dịp Tết và các ngày lễ lớn, tỉnh đã tổ chức thăm, tặng 114.512 suất quà với tổng kinh phí 31,927 tỷ đồng; trao 54.973 suất quà của Chủ tịch nước trị giá hơn 121,15 tỷ đồng và 59.619 suất quà từ ngân sách tỉnh trị giá 18,396 tỷ đồng. Tiến hành việc tu sửa, trang trí và tổ chức lễ viếng các Nghĩa trang, Đài tưởng niệm liệt sỹ. Cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng các bà Mẹ Việt Nam Anh hùng đều tổ chức thăm viếng, tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách trợ cấp thường xuyên đối với người có công với cách mạng.

III. Đánh giá chung

Năm 2025, mặc dù tình hình kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn; đặc biệt, thời tiết diễn biến bất thường, không theo quy luật, gây bất lợi đối với sản xuất, đặc biệt là cơn bão số 13 (Kalmaegi) và mưa lũ cuối năm đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của tỉnh trong năm 2025. Nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, toàn tỉnh đã khẩn trương triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả, từng bước ổn định đời sống nhân dân và phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tốc độ tăng GRDP năm 2025 tuy chỉ đạt 7,2%, chưa đạt mục tiêu do Chính phủ giao là 7,5% nhưng đây vẫn là kết quả đáng khích lệ bởi bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước liên tục diễn biến phức tạp, khó lường trong năm và tác động kép từ thiên tai, mưa lũ vào thời gian cuối năm 2025.

IV. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Hạn chế

- Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ lẻ, manh mún vẫn chiếm tỷ trọng lớn; liên kết theo chuỗi giá trị chưa bền vững; tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi có thời điểm diễn biến phức tạp.

- Ô nhiễm môi trường tại một số khu vực, địa bàn cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh còn xảy ra ở một số địa phương, chưa được xử lý dứt điểm.

- Hạ tầng các cụm công nghiệp còn thiếu đồng bộ, tiến độ đầu tư chậm, tỷ lệ xử lý nước thải tập trung thấp.

- Thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, các trung tâm thương mại, mua sắm cao cấp, đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách.

- Sau thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị, địa phương vận hành chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên là do những yếu tố khách quan và các nguyên nhân chủ quan, đặc biệt hậu quả nặng nề của các đợt bão lũ vừa qua; các tác động tiêu cực, kéo dài của biến động kinh tế, chính trị thế giới; các khó khăn của nền kinh tế trong nước. Bên cạnh đó, một số sở, ban,

ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, phối hợp thiếu chặt chẽ; công tác chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết...

V. Một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 nên có ý nghĩa rất quan trọng. Trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, bất định, bất ổn, nhiều vấn đề chưa thể lường trước được, nhất là chính sách thuế quan của Mỹ và các “điểm nóng” xung đột trên thế giới và khu vực hiện nay. Trong nước, việc hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là cơ sở để các địa phương tập trung khai thác không gian phát triển mới, thúc đẩy tăng trưởng; tuy nhiên, bên cạnh đó sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của nước ta bị thu hẹp. Đối với tỉnh ta, quá trình phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, trong khi phải dành nguồn lực để đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội và ứng phó với thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu, nhất là thiệt hại do các đợt bão lũ vừa qua gây ra.

Với bối cảnh, tình hình thực tế như trên, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh cần tiếp tục phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung huy động tổng hợp các nguồn lực để khắc phục thiệt hại các đợt bão lũ vừa qua, tăng cường đầu tư phát triển, cùng cả nước thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh tế tiếp tục tăng trưởng.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phải bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời kịp thời cập nhật, ứng phó hiệu quả với những biến động nhanh chóng của tình hình trong nước và thế giới, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của tỉnh. Mục tiêu chung là xây dựng một Gia Lai mới thực sự trở thành không gian phát triển mở, hài hòa, hiện đại và giàu bản sắc, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, làm động lực cho đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững, cùng với cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Năm 2025, tỉnh Gia Lai phấn đấu tốc độ tăng GRDP đạt từ 8,8 – 9,4%.

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường

- Phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững, hiệu quả, trách nhiệm theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Phát triển sản xuất nông lâm thủy sản hàng hóa tích hợp đa giá trị, dựa trên lợi thế địa phương, theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng.

Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp; tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững cho người dân nông thôn. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

- Về trồng trọt: Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích đất trồng lúa, mía, sắn, điều, ... kém hiệu quả sang phát triển diện tích rau, đậu đỗ các loại, cây ăn quả, cây dược liệu và các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường ở những chân đất thích hợp và dành một phần quỹ đất để phát triển các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng nguyên liệu đạt chuẩn, sản xuất theo hợp đồng gắn với thị trường tiêu thụ – xuất khẩu. Tăng cường liên kết vùng nguyên liệu với cơ sở chế biến; chuẩn hóa an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; đưa giống mới năng suất cao, chống chịu tốt vào sản xuất; mở rộng ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, tưới tiết kiệm, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Về chăn nuôi: Đẩy mạnh chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi sạch, thân thiện môi trường, gắn với chế biến gia súc – gia cầm; thúc đẩy hình thành vùng nguyên liệu chăn nuôi ổn định. Đôn đốc các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; tăng cường thu hút dự án mới. Phát triển liên kết doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ chăn nuôi; mở rộng mô hình chăn nuôi gia công; nâng cao chất lượng giống; triển khai đầy đủ chính sách giết mổ tập trung, phát triển bò thịt chất lượng cao, chăn nuôi công nghệ cao, vaccin phòng bệnh...

- Về lâm nghiệp: Triển khai hiệu quả kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2026; tăng cường phòng chống cháy rừng, phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép. Đôn đốc giao rừng, cho thuê rừng; mở rộng trồng rừng gỗ lớn; sử dụng giống nuôi cấy mô, giống lâm nghiệp chất lượng cao. Thu hút doanh nghiệp liên kết trồng rừng – chế biến; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; triển khai Đề án kinh doanh tín chỉ các-bon rừng trồng.

- Về thủy sản: Triển khai nghiêm Luật Thủy sản 2017; chống khai thác IUU; thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân; phát triển mô hình cộng đồng bảo vệ nguồn lợi; áp dụng kỹ thuật bảo quản, nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển chuỗi giá trị khai thác – thu mua – chế biến – tiêu thụ. Đầu tư nâng cấp Cảng cá, khu neo đậu Tam Quan; phát triển hậu cần nghề cá; nạo vét luồng lạch; xây dựng đội tàu dịch vụ; xúc tiến đầu tư Khu Nông nghiệp CNC tôm An Lương; tạo điều kiện để doanh nghiệp đẩy mạnh nuôi tôm CNC.

- Ưu tiên phát triển hệ thống thủy lợi trên khu vực Gia Lai Tây nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước tưới và mở rộng vùng sản xuất cây công nghiệp; đồng thời, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn kết nối các khu vực.

- Triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp; tuyên truyền, thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị. Tập trung phát triển hạ tầng nông thôn kết nối đô thị; ưu tiên đầu tư xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giữ gìn văn hóa truyền

thông; rút ngắn chênh lệch vùng miền.

- Cấp nước sạch nông thôn: Kiểm tra, nâng cấp công trình cấp nước tập trung; hiện đại hóa nhà máy cấp nước; mở rộng mạng lưới đường ống và đầu nối hộ dân; lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch. Rà soát hồ sơ quản lý tài sản hạ tầng cấp nước; đề xuất cơ chế bù giá nước sạch nông thôn để phát triển thị trường cấp nước.

- Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường quản lý, giao đất, cho thuê đất theo quy định; cải cách thủ tục hành chính đất đai; đẩy nhanh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xử lý nghiêm vi phạm đất đai, khai thác khoáng sản trái phép. Triển khai quyết liệt các giải pháp xử lý môi trường, đặc biệt thu gom – vận chuyển – xử lý chất thải rắn; đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai.

b) Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi các nhà máy đang hoạt động, các dự án mới hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2025 và các đang triển khai đầu tư xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2026 phát huy giá trị sản xuất hiện có, tạo ra giá trị sản xuất gia tăng mới đối với một số sản phẩm công nghiệp chủ lực.

Phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô lớn, có sự bức phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Ngành chế biến, chế tạo trở thành trụ đỡ của nền kinh tế; công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trở thành một trong những lĩnh vực đột phá, góp phần đưa tỉnh Gia Lai trở thành trung tâm công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp số của vùng. Chú trọng thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện gió ven bờ, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác và nguồn năng lượng mới (hydrogen/amoniac xanh...). Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; nâng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu kinh tế, khu công nghiệp hiện hữu, nhất là Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Khu công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định. Đôn đốc, triển khai đầu tư một số khu công nghiệp trọng điểm như: Phù Mỹ, Hoài Mỹ, Cát Trinh, Bình Nghi, Nam Pleiku 2, Đak Đoa...

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh trong năm 2026, bám sát mục tiêu giai đoạn 2026-2030, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, xây dựng đề án và kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn thực hiện đề án khuyến công đảm bảo chất lượng và tiến độ; tổ chức nghiệm thu và thực hiện giải ngân kinh phí kịp thời, tạo điều kiện các cơ sở được hỗ trợ sớm phát huy hiệu quả vốn hỗ trợ, tạo thêm giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập lao động nông thôn, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Về phát triển năng lượng: Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để đảm bảo tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Quy hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng điện an toàn nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng năng lượng góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và an toàn cháy nổ do sử dụng điện gây ra. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh để đảm bảo các công trình thủy điện vận hành an toàn, ổn định.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai (mới) thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

Về phát triển nhà ở xã hội: Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân được mua nhà ở xã hội và tiếp cận vốn vay. Hoàn thành việc xây dựng Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, trong đó rà soát, bố trí đầy đủ quỹ đất phát triển nhà ở xã hội độc lập, dự án nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội tập trung mọi nguồn lực để thi công dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, tiến hành thu hồi các dự án nhà ở xã hội đã giao chủ đầu tư có giấy phép xây dựng nhưng không triển khai khởi công hoặc cố tình kéo dài thời gian thực hiện, không đáp ứng tiến độ đã duyệt.

Tập trung khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối giữa 02 khu vực Gia Lai Đông và Gia Lai Tây để tạo dư địa không gian phát triển mới và đầu tư hạ tầng các công trình thủy lợi quy mô lớn trên khu vực tỉnh Gia Lai Tây nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

d) Về thương mại, dịch vụ, du lịch

- Tiếp tục triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; phát triển thị trường trong nước, để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, xúc tiến thương mại quốc gia. Duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, thúc đẩy phát triển loại hình thương mại điện tử; Đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa thông qua

Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thương mại, phân phối, bán buôn và bán lẻ. Thúc đẩy sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, gia tăng thị phần phân phối hàng hóa và đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi... Đa dạng hóa các phương thức phân phối, phát triển nhanh thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến; từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích thương nhân sử dụng website thương mại điện tử để cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thương mại, phân phối, bán buôn và bán lẻ. Thúc đẩy sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, gia tăng thị phần phân phối hàng hóa và đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi... đặc biệt là kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh và xúc tiến thương mại quốc gia.

Phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường mới cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Đặc biệt chú trọng các thị trường là thành viên của các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin liên quan đến các FTA thế hệ mới, tạo điều kiện để doanh nghiệp nắm bắt các quy định, tiêu chuẩn, cơ hội và ưu đãi thuế quan, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại, hình thành các kênh phân phối hàng hóa qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận phương thức xuất khẩu hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Giữ vững vai trò chủ lực của nông sản và lâm sản, đồng thời nâng dần tỷ trọng thủy sản, dệt may và sản phẩm chế biến sâu, từng bước đa dạng hóa cơ cấu hàng xuất khẩu; xây dựng, quảng bá thương hiệu hàng hóa xuất khẩu gắn với nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững theo yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường nhập khẩu.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn; xử lý kiên quyết những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ

tăng giá để thu lợi bất chính.

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn dựa trên lợi thế biển, sinh thái núi rừng, di sản văn hóa Tây Nguyên, văn hóa Chăm-pa; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng các tuyến du lịch kết nối Đông - Tây, tạo chuỗi dịch vụ du lịch khép kín; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với hệ thống hạ tầng, dịch vụ hiện đại, chất lượng cao. Tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch. Tập trung triển khai các nội dung ký kết với các Hãng hàng không và các doanh nghiệp du lịch đã ký kết. Đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, giám sát đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

e) Về tài chính, ngân sách

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo từng tháng, quý; kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi NSNN cho phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2026 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới; đẩy mạnh kiểm soát, chống thất thu thuế; tăng thu ngân sách, nhất là thu nội địa để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch; xử lý kiên quyết các trường hợp tồn đọng thuế, nợ thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về các vấn đề liên quan đến giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo các quy định mới của Trung ương.

Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp thụ hưởng tối đa các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do Quốc hội, Chính phủ ban hành; qua đó góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững từ phát sinh kinh tế của tỉnh.

Tích cực nắm bắt tình hình, làm việc với các doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến vấn đề vốn, lãi suất ngân hàng... phục vụ sản xuất. Tăng cường thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; có giải pháp xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh nhằm duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn.

g) Về đầu tư phát triển

Tập trung thu hút đầu tư, nhất là dự án có quy mô lớn, công nghệ cao trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghiệp công nghệ,... Chú trọng giải quyết vướng mắc,

nhất là về cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục đất đai, xây dựng... để đẩy nhanh triển khai dự án; theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương và Chính phủ nhằm tăng nguồn cho đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn. Triển khai quyết liệt các dự án, công trình trọng điểm, như: Đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đi qua tỉnh; các công trình, dự án trọng điểm khác như Đường Nguyễn Văn Linh, các dự án năng lượng tái tạo, Khu công nghiệp Phù Mỹ, các khu, cụm công nghiệp;...

Tập trung rà soát, ưu tiên đầu tư phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là các tuyến giao thông kết nối liên vùng, hệ thống thủy lợi, hạ tầng y tế, giáo dục. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đã có chủ trương, sẵn sàng điều kiện để khởi công các công trình động lực, tạo sức lan tỏa. Rà soát lại hiện trạng hạ tầng trên toàn tỉnh, xác định rõ điểm nghẽn để có phương án đầu tư tập trung, trọng điểm, không dàn trải. Tập trung đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi, đôn đốc tiến độ chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công xây dựng hoàn thành một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa... Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định, phê duyệt dự án; giao đất và bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết hoặc vi phạm pháp luật.

h) Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phong trào Bình dân học vụ số. Tập trung triển khai danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành, địa phương, nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định, xử lý công việc nhanh, chính xác, tăng năng suất và minh bạch trong hoạt động hành chính. Xây dựng Khu công nghệ số tập trung của tỉnh; thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm như Khu Công viên Phần mềm Quang Trung - Bình Định, Dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo và đô thị phụ trợ do Tập đoàn FPT thực hiện..., nhằm tạo dựng nền móng vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao.

2. Về xã hội

- *Về văn hóa*: Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, định hướng nội dung công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh; rà soát, kịp thời xử lý các thông tin giả, tin xấu, độc trên các trang mạng xã hội.

- *Về giáo dục*: Tiếp tục tập trung thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Chương trình GDPT 2018. Xây dựng “Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030”, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn địa phương. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- *Về y tế*: Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, y tế dự phòng, dân số, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế,... phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh. Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên chuyển giao về tỉnh; đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Không ngừng nâng cao sự tiếp cận của người dân với các dịch vụ y tế nhất là tại tuyến cơ sở.

Tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế. Thực hiện tốt y đức và kỷ cương công vụ, văn hoá công sở của công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thúc đẩy y tế tư nhân phát triển theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế. Quan tâm chú trọng thực hiện đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh gắn với thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với y tế cơ sở. Thực hiện tốt việc lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân.

- *Về an sinh xã hội*: Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; chú

trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với nước, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em./.